

**CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC. CUỘC KHÁNG CHIẾN  
CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884.  
NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG**

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Học xong bài này, HS :

**1. Về kiến thức**

Cần nắm được :

– Âm mưu thôn tính toàn bộ Việt Nam của Pháp. Tình hình chiến sự ở Việt Nam từ năm 1873 đến năm 1884.

– Cuộc chiến đấu anh dũng chống Pháp của nhân dân Bắc Kỳ và Trung Kỳ trong những năm 1873 – 1874 và 1882 – 1884.

– Nguyên nhân và trách nhiệm của triều đình nhà Nguyễn trong việc để nước ta rơi vào tay thực dân Pháp.

## **2. Về kĩ năng**

– Rèn luyện khả năng nhận thức các sự kiện lịch sử, biết phân biệt các khái niệm : chính nghĩa, phi nghĩa, chủ quan, khách quan, bản chất, hiện tượng, nguyên nhân, duyên cớ...

– Rèn luyện kĩ năng đọc và vẽ lược đồ,...

## **3. Về thái độ**

– Nâng cao lòng yêu nước, ý chí căm thù bọn cướp nước và tay sai bán nước.

– Hiểu được ý nghĩa của sự đoàn kết, muốn chiến thắng kẻ thù phải có sự đồng tâm hiệp lực từ trên xuống dưới, phải có một giai cấp lãnh đạo tiên tiến.

– Quý trọng và biết ơn những người đã hi sinh vì nền độc lập của Tổ quốc.

## **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

– Bài 20 tiếp tục giới thiệu về cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta trong giai đoạn từ năm 1873 đến năm 1884.

– Tuy nhiên ở giai đoạn này, ý chí chống xâm lược của triều đình nhà Nguyễn đã bị giảm sút. Trong nội bộ dần dần hình thành hai phái : chủ chiến và chủ hoà.

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta vì thế phải thực hiện 2 nhiệm vụ : chống xâm lược và chống phong kiến đầu hàng.

– Thực dân Pháp, trong vòng 10 năm (1873 – 1884), đã tiến hành 2 cuộc hành quân ra Bắc Kỳ :

Lần 1, Pháp buộc phải rút quân vì có những khó khăn nội bộ.

Lần 2, tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng ý chí xâm lăng của thực dân Pháp đã được củng cố ; cuối cùng chúng đã dùng vũ lực khuất phục được triều đình nhà Nguyễn, thiết lập nền bảo hộ trên toàn bộ đất nước Việt Nam.

### III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ, tranh, ảnh giáo khoa về lịch sử Việt Nam cuối thế kỉ XIX ;
- Đồ dùng dạy học do nhà trường và GV tự chuẩn bị.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài mới

Âm mưu của thực dân Pháp là thôn tính toàn bộ Việt Nam. Vì vậy, sau khi chiếm được 6 tỉnh Nam Kỳ (1867), chúng ráo riết chuẩn bị cuộc tấn công xâm lược Bắc Kỳ. Quá trình thực dân Pháp xâm lược Bắc Kỳ ra sao ? Nhân dân Bắc Kỳ, Trung Kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp như thế nào ? Những điều đó sẽ được làm rõ trong bài học hôm nay.

#### 2. Dạy và học bài mới

**Mục I – Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873). Kháng chiến lan rộng ra Bắc Kỳ**

##### 1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất

- Ở mục này, GV hướng dẫn để HS tìm hiểu và thấy được : từ khi mất Nam Kỳ (1867) đến năm 1873 là 7 năm. Nhưng trong 7 năm đó, đất nước ta nằm trong tình trạng trì trệ, giậm chân tại chỗ :

+ Kinh tế ngày một tiêu điều (do chiến tranh, loạn lạc, sức sản xuất hao mòn, sự bóc lột thậm tệ của địa chủ, quan lại triều đình...).

+ Xã hội bất ổn định (khởi nghĩa của nông dân, bạo loạn chống triều đình ; thiên tai, hạn hán xảy ra liên miên)...

+ Ngoại giao bế tắc (với Pháp, với nhà Thanh, với các nước phương Tây khác...). Nội trị bất yên, những đề nghị cải cách bị khước từ. Nhà Nguyễn không nghĩ gì đến việc chiến đấu để giành lại các vùng đất đã mất. Tình hình kéo dài làm thế nước ngày một suy yếu.

- Giai đoạn này thực dân Pháp cũng chưa dám đánh chiếm toàn bộ Việt Nam vì nước Pháp gặp khó khăn ; bị đại bại trong Chiến tranh Pháp – Phổ (1870 – 1871) ; tình hình kinh tế, chính trị nước Pháp không ổn định.

Nhưng nội tình Việt Nam đã được thực dân Pháp ở Nam Kỳ triệt để lợi dụng. Chúng đã kết hợp với bọn lái buôn tìm cách gây sự ở Bắc Kỳ, tạo cơ cho cuộc xâm lược bằng vũ lực.

## *2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873)*

– GV gợi ý, dẫn dắt để HS biết được : Để thực hiện dã tâm xâm lược nước ta, mặc dù chưa có sự nhất trí cao trong chính giới Pháp, nhưng bọn thực dân hiếu chiến ở Nam Kỳ vẫn chủ động tìm đường ra Bắc.

+ Trước hết, chúng cho củng cố bộ máy chính quyền, biến Nam Kỳ thành bàn đạp để chuẩn bị mở rộng cuộc chiến tranh ; dò xét tình hình bố phòng của ta ở Bắc Kỳ, phối hợp với tên lái buôn G. Duy-puy để hành động (GV cho HS đọc đoạn chữ nhỏ về hành vi của Duy-puy).

+ Khởi hành từ Sài Gòn ngày 11-10-1873, ngày 5-11-1873, đội tàu chiến của Gác-ni-ê tới Hà Nội, nhiệm vụ của Gác-ni-ê là căn cứ vào tình hình cụ thể mà xác lập chế độ bảo hộ hay thuộc địa ở Bắc Việt Nam.

– GV phân tích thái độ ngang ngược của Gác-ni-ê và sự do dự của Nguyễn Tri Phương để HS nhận thấy sự thiếu quyết tâm đánh giặc của vua, quan và binh lính triều đình nhà Nguyễn (Nguyễn Tri Phương có tới 5 000 quân, trong khi Gác-ni-ê có chưa đầy 300 quân).

Kết quả, chỉ trong buổi sáng 20-11-1873, Pháp đã chiếm được thành Hà Nội trước sự chống cự vô vọng của quân đội triều đình và đến đầu tháng 12-1873, chúng đã đánh chiếm được hầu hết các tỉnh thành thuộc đồng bằng Bắc Kỳ.

## *3. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 – 1874*

Trong mục này, SGK chia làm 2 phần : kháng chiến ở Hà Nội và kháng chiến tại các tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Kỳ trong những năm 1873 – 1874.

– Về cuộc chiến đấu của quân dân ta bảo vệ thành Hà Nội, cần nhắc đến các chi tiết như :

+ Tinh thần chủ động đối phó của nhân dân ta khi Gác-ni-ê vừa kéo tới.

+ Hành động dũng cảm của 100 binh sĩ triều đình, chiến đấu và hi sinh đến người cuối cùng ở cửa Ô Thanh Hà (Ô Quan Chưởng).

GV cho HS quan sát bức ảnh (hình 54) và giới thiệu về cửa Ô Quan Chưởng.

+ Về cuộc chiến đấu bên trong thành Hà Nội và tấm gương chiến đấu của Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Lâm...

+ Về cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội sau khi thành Hà Nội rơi vào tay giặc và trận phục kích giết chết tướng giặc là Gác-ni-ê tại Cầu Giấy (21-12- 1873).

– Tại các tỉnh khác ở đồng bằng Bắc Kỳ như : Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định... cuộc kháng chiến của nhân dân cũng diễn ra rất sôi nổi, tiêu biểu là phong trào kháng Pháp ở Nam Định, Thái Bình với các căn cứ ở Trục Ninh, An Hoà, đặc biệt là tám gương của Đốc học Phạm Văn Nghị.

Tinh thần phối hợp chiến đấu của quân dân các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ đã góp phần làm nên chiến thắng Cầu Giấy (21-12-1873) khiến kẻ địch hoang mang, dao động, phải thương thuyết với triều đình Huế và rút quân khỏi Bắc Kỳ (theo Hiệp ước kí ngày 15-3-1874).

– GV giới thiệu, phân tích nội dung bản Hiệp ước này để HS thấy được tính chất cướp nước và bán nước thông qua Hiệp ước.

– Nhận xét về cuộc kháng chiến của nhân dân Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873 – 1874), GV hướng dẫn HS đi sâu vào một số vấn đề :

- + Về âm mưu, thủ đoạn xâm lược của kẻ thù ;
- + Về cuộc kháng chiến của ta : so sánh thái độ của triều đình, ý chí của nhân dân, quy mô cuộc kháng chiến, tính chất và kết quả cuộc kháng chiến.

### ***Mục II – Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ hai. Cuộc kháng chiến ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ trong những năm 1882 – 1884***

Trước khi tìm hiểu từng mục nhỏ, GV giúp cho HS nắm được những sự kiện cơ bản có liên quan đến lịch sử dân tộc từ sau Hiệp ước 1874 đến khi nhà Nguyễn kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt (6-6-1884). Có mấy điểm cần chú ý :

+ Trong khoảng thời gian 10 năm sau khi Hiệp ước Giáp Tuất (1874) được kí kết, chủ quyền dân tộc ngày càng bị vi phạm nghiêm trọng : đất đai bị mất, nội trị, ngoại giao bị lệ thuộc.

+ Các cuộc đấu tranh chống xâm lược, chống triều đình đầu hàng nổ ra ngày càng nhiều, nạn giặc giã liên miên.

+ Từ sau năm 1874, nước Pháp đã bắt đầu chuyển nhanh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, giới cầm quyền ở Pháp đã thống nhất với nhau trong đường lối mở rộng xâm lược thuộc địa.

Từ năm 1880 trở đi, giai cấp tư sản Pháp lại ráo riết xúc tiến âm mưu đánh chiếm toàn bộ Việt Nam. Thời kì hoà bình tạm thời của triều đình nhà Nguyễn vì thế sớm muộn cũng sẽ chấm dứt. Điều này đã trở thành hiện thực từ năm 1882, khi Pháp nổ súng đánh Bắc Kỳ lần thứ hai.

## 1. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai (1882 – 1883)

– Trước khi giảng mục này, GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận nhóm : Mục đích cuối cùng của thực dân Pháp khi tiến hành xâm lược nước ta là gì ? Vì sao năm 1874 Pháp phải tạm dừng cuộc xâm lược ?

– Giải thích tại sao Pháp lại muốn đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (điều kiện, hoàn cảnh mới của nước Pháp ; tình thế của nhà Nguyễn). Các thủ đoạn mà Pháp sử dụng để đem quân ra Bắc năm 1882.

+ Đầu tiên, để xúc tiến âm mưu xâm lược, thực dân Pháp lợi dụng các điều khoản của Hiệp ước 1874 (tự do đi lại, buôn bán, lập cửa hàng, đóng đồn binh) chuẩn bị cho hành động ăn cướp sắp tới.

+ Năm 1882, Pháp vu cáo triều đình Nguyễn vi phạm Hiệp ước 1874 (tiếp tục cấm đạo, giết giáo sĩ ; giao thiệp với nhà Thanh mà không hỏi ý kiến Pháp ; dung túng cho quân Cờ đen ngăn cản Pháp đi lại trên sông Hồng...) để đưa quân ra Bắc Kỳ. Cuối cùng, quân Pháp do Ri-vi-e chỉ huy từ Sài Gòn kéo ra Bắc và đổ bộ lên Hà Nội (3-4-1882).

– GV mô tả cấu trúc, cách bố phòng của thành Hà Nội :

+ Thành được xây dựng theo kiểu Vòbăng<sup>(1)</sup> từ đầu thời Nguyễn. Sau khi Pháp trao trả cho nhà Nguyễn (1874), thành được tu bổ lại, tường dày và cao hơn, cửa thành được gia cố bằng gỗ lim chắc chắn ; trên các vị trí xung yếu có bố trí nhiều súng đại bác ; binh lính được bố trí cả trong và ngoài thành để có thể ứng cứu cho nhau.

+ Quan Trấn thủ thành Hà Nội lúc đó là Tổng đốc Hoàng Diệu. Khi Pháp kéo tới, ông đã mật báo về Kinh và đề nghị đưa quân các tỉnh về bảo vệ Hà Nội, nhưng bị Tự Đức khiển trách. Chính vì thế, Hoàng Diệu đã không dám mạnh tay đối phó.

– Sáng sớm 25-4-1882, sau khi chuẩn bị kĩ càng, Ri-vi-e gửi tối hậu thư cho Hoàng Diệu yêu cầu quân đội triều đình hạ vũ khí, giao thành trong 3 giờ đồng hồ. Chưa hết hạn, đại bác của địch đã tới tấp nhắm đạn về phía quân ta.

Trận công phá của Pháp kéo dài từ 8 giờ đến 10 giờ sáng. Ngót tiếng súng, bộ binh Pháp bắt đầu xông lên.

---

(1) Tên một kĩ sư người Pháp.

Hoàng Diệu đốc quân kháng cự, nhưng khi chiến trận đang diễn ra thì bỗng nhiên kho thuốc súng trong thành bốc cháy, quân ta hoảng loạn ; chớp thời cơ, quân Pháp phá vỡ cửa Tây và cửa Bắc, ồ ạt kéo vào chiếm thành.

– Sau đó, chúng tranh thủ thời gian, đưa quân đi chiếm vùng mỏ Hòn Gai, Quảng Yên và một số tỉnh thành khác ở vùng châu thổ sông Hồng.

(GV cho HS tìm hiểu về thành cổ Hà Nội, nhấn mạnh đây là một di tích lịch sử và văn hoá của dân tộc ta. Đầu thế kỉ XX, thành Hà Nội đã bị chính quyền thực dân san phẳng. Ngày nay chỉ còn đôi rồng đá trước thềm điện Kính Thiên).

## *2. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ kháng chiến*

– GV chia HS thành 2 nhóm, nhóm 1 : tìm những chi tiết nói về cuộc chiến đấu bảo vệ thành Hà Nội ; nhóm 2 : tìm hiểu về cuộc kháng chiến ở các tỉnh Bắc Kỳ ; sau đó các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận.

– GV cần nhấn mạnh một số ý :

+ Ý thức kháng chiến của toàn dân rất cao (tích cực chuẩn bị kháng chiến)

+ Cả quân và dân đều hăng hái đánh địch nhưng do Tự Đức có tư tưởng nghị hoà nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến tinh thần của quân ta (thái độ do dự của Hoàng Diệu và cái chết của ông phần nào nói lên điều đó).

+ Sự tham gia của quần chúng nhân dân vào cuộc chiến đấu chống Pháp (tự tay đốt nhà mình để cản quân địch – liên hệ đến việc thực hiện tiêu thổ kháng chiến trong những năm 1946 – 1947). Nhân dân còn tự tổ chức thành đội ngũ, hỗ trợ quân đội triều đình chống giặc...

+ Ngoài tấm gương của Hoàng Diệu (chết theo thành), cần nhắc đến tinh thần chiến đấu anh dũng của chiến sĩ vô danh khác đã ngã xuống trong cuộc giao chiến không cân sức với kẻ thù.

+ Khi thành Hà Nội rơi vào tay giặc, quân dân ta vẫn kiên cường bám trụ, phối hợp với cuộc kháng chiến ở Nam Định, Thái Bình..., bao vây địch ở Hà Nội.

– GV hướng dẫn HS dựa vào SGK, tìm hiểu về trận đánh tại Cầu Giấy (5-1883), giết chết tướng giặc là Ri-vi-e. Có thể cho HS quan sát hình 58 trong SGK để hình dung thêm về trận đánh này và trả lời câu hỏi ở cuối mục, nhấn mạnh ý nghĩa của chiến thắng ở Cầu Giấy lần thứ hai.

### *Mục III – Thực dân Pháp tấn công cửa biển Thuận An. Hiệp ước 1883 và Hiệp ước 1884*

#### *1. Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An*

GV miêu tả vị trí cửa biển Thuận An và nêu rõ : Đây là cửa ngõ vào Kinh đô Huế, có vị trí chiến lược lợi hại ; mất Thuận An, coi như đã mất Huế.

- Biết được điều đó, triều đình Huế đã cho bố phòng ở Thuận An khá cẩn thận (nhiều dấu tích pháo đài, vũ khí... vẫn còn tồn tại đến ngày nay).

- Sáng 18 - 8 - 1883, quân Pháp nổ súng rồi đổ bộ lên chiếm các pháo đài ở cửa Thuận An giữa lúc triều đình Huế đang lúng túng vì Tự Đức qua đời.

- Cuộc chiến đấu của quân ta ở Thuận An diễn ra khá quyết liệt. Nhiều người đã anh dũng hi sinh trong chiến đấu.

#### *2. Hai bản hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng*

- GV gợi ý cho HS nắm được hoàn cảnh kí kết Hiệp ước Hác-măng (25-8-1883) : Trước áp lực của Pháp, lại đang lúng túng trong việc chọn người kế vị Tự Đức, triều đình Huế đã cử người đại diện xuống thương thảo với Pháp ở Thuận An, xin được đình chiến trong 48 giờ. Pháp đồng ý nhưng lại bắt quân đội triều đình rút hết khỏi 12 đồn binh ở dọc sông Hương, phá bỏ các vật cản dưới lòng sông, trả lại cho Pháp 2 chiếc tàu máy mà Pháp đã nhượng cho triều đình Huế sau năm 1874. Sau đó, Hác-măng (đại diện của Chính phủ Pháp) đến Huế, buộc triều đình phải kí kết một bản hiệp ước mới do Hác-măng soạn thảo (Hiệp ước Hác-măng).

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bản Hiệp ước Hác-măng (SGK) và phân tích những điều khoản chính. GV nhấn mạnh : Bản hiệp ước này không thể chấm dứt cuộc kháng chiến của nhân dân ta tại Bắc Kỳ. Nhiều quan lại theo đường lối chủ chiến vẫn tiếp tục đứng lên chống Pháp (dẫn chứng trong SGK).

- Tình hình đó đã buộc Pháp phải tiếp tục triển khai các chiến dịch quân sự vào cuối năm 1883 và dùng các thủ đoạn ngoại giao để loại trừ sự can thiệp của nhà Thanh. Sau đó, để làm dịu tình hình, Pháp đã thay Hiệp ước Hác-măng bằng Hiệp ước Patơ-nốt (6-6-1884), chính thức áp đặt nền bảo hộ trên toàn bộ đất nước Việt Nam.

Để giúp HS ghi nhớ những sự kiện này, GV yêu cầu các em làm bài tập so sánh nội dung Hiệp ước Hác-măng và Hiệp ước Patơ-nốt. Nếu có thể, tìm hiểu các hiệp ước trước đó (theo gợi ý sau) :

| Thời gian kí kết | Tên hiệp ước | Nội dung chính | Hậu quả |
|------------------|--------------|----------------|---------|
| 5-6-1862         | Nhâm Tuất    |                |         |
| 15-3-1874        | Giáp Tuất    |                |         |
| 25-8-1883        | Hác măng     |                |         |
| 6-6-1884         | Patơnot      |                |         |

– GV nhấn mạnh : Mặc dù nhân dân ta đã anh dũng kháng chiến, nhưng vì nhiều lí do, nước ta vẫn rơi vào tay thực dân Pháp. Năm 1884, Hiệp ước Patơnot đã đánh dấu sự đầu hàng của nhà nước phong kiến Việt Nam với tư cách đứng đầu một quốc gia độc lập.

– GV và HS cùng xây dựng bảng thống kê về quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và rút ra nhận xét.

### 3. Sơ kết bài học

– Từ năm 1873, chiến sự đã lan rộng ra cả nước. Từ đây, nhân dân Bắc Kỳ và Trung Kỳ phải trực tiếp đối mặt với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

– Tuy biết rõ dã tâm của giặc, nhưng suốt một thời gian dài, triều đình nhà Nguyễn vẫn bảo thủ, không chịu cải cách để có thể tăng cường khả năng chống ngoại xâm. Vì vậy, dù nhân dân ta đã chiến đấu rất anh dũng chống xâm lược, nhưng thế nước ngày một yếu dần. Thêm vào đó, đường lối chủ hoà của triều đình đã khiến cho nước ta cuối cùng đã rơi vào tay Pháp.

Việc nhà Nguyễn kí kết Hiệp ước Hác măng và Hiệp ước Patơnot đánh dấu sự sụp đổ của nhà nước phong kiến Việt Nam và mở đầu một giai đoạn mất nước đau thương của dân tộc ta.

Trách nhiệm này thuộc về nhà Nguyễn.

### 4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

*Câu 1.* HS lập bảng hệ thống kiến thức theo mẫu trong SGK và điền các thông tin theo yêu cầu.

*Câu 2.* Đây là câu hỏi mở để các nhóm HS cùng suy nghĩ, trao đổi, đưa ra lời giải đáp theo ý kiến của nhóm hoặc cá nhân. Có thể trả lời câu hỏi theo hướng sau :

+ So sánh cuộc kháng chiến chống Pháp nửa cuối thế kỉ XIX với các cuộc kháng chiến trước đó và sau này.

+ Vấn đề thắng, thua phụ thuộc vào những điều kiện gì ?

+ Việc để mất nước ta cuối thế kỉ XIX là tất yếu hay không tất yếu ? Vì sao ?

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### **Lưu Vĩnh Phúc lúc mới đến Việt Nam**

Lúc bấy giờ, lực lượng của Thái bình Thiên quốc đã tan rã trước sự tấn công của nhà Thanh liên hiệp với các đế quốc.

Lưu Vĩnh Phúc là Tả dực của Ngô Á Trung ở Quảng Tây. Lương thực của Ngô Á Trung gần hết mà hàng vạn quân bốn mặt bức gần. Lưu Vĩnh Phúc muốn đi Ba Đẩu để tìm lương, ba lần bàn với Ngô, Ngô mới cho đi. Lưu cùng với 200 quân đi Ba Đẩu ; nhân dân các thôn lớn ngưỡng mộ tiếng tăm của Lưu, nên ông đến đâu đều được cung cấp đầy đủ. Bộ tướng của ông là Nông Tu Nghiệp bàn đi qua Thái Nguyên, Việt Nam, ông cho đi ; Nông và Hoàng Thứ Trung sang Việt Nam. Còn Lưu thì ở lại Ba Đẩu, cũng không về với Ngô. Binh sĩ bàn nhau xin với Lưu không về với Ngô, xin Lưu tự dựng một ngọn cờ riêng.

Anh em thề nguyện với nhau, tuy lương hết, nhưng tin rằng "thuyền đến đâu ghềnh sẽ thấy đường sống" "trời sinh chúng ta, khó lòng nói chết đỏi được", "vừa đi vừa tính". Bấy giờ là năm Ất Sửu, Lưu 29 tuổi.

Lưu bèn sang Việt Nam tìm nơi dựng võ, tìm chỗ dung thân. Mọi người đều nghe. 200 người kéo nhau qua Đại Lĩnh, vào yết kiến Hứa Nguyên Bản, người Na Lặc, vốn ở Khâm Châu, xưng hùng cứ hiểm ở tại núi này chống với triều đình Thanh, vốn anh em cá nước với Lưu. Lưu bày tỏ rằng :

"Đệ ngu hèn, sao đủ mưu đồ đại sự ; chỉ thấy hiện nay An Nam đang bị bọn Miêu Dao làm phản, đều giữ một phương, vua nước Việt đánh thì thua, không có cách gì cứu trăm vạn sinh dân ; đệ đi chuyến này xem xét tình hình, ý muốn giúp vua Việt đánh giặc Miêu Dao ; việc có thể làm được thì làm, không làm được thì lại tùy cơ mà ứng biến".

Hứa Nguyên Bản xin Lưu "nếu như gió tiện, xin báo tin" để Hứa sẽ cùng qua.

Ngày hôm sau Lưu đoàn đến Cao Bằng...

Vùng Lục Yên châu lâu nay, người Mèo cát cứ, triều đình không làm gì được ; dân chúng dưới đồng tin cậy ở Lưu để chống lại người Mèo. Sau mấy trận đánh lớn nhỏ, người Mèo thua nặng, không khuấy rối nữa, còn các vùng xa gần Lục Yên dù cách 7 – 8 ngày đường cũng phục lòng Lưu Vĩnh Phúc, tình nguyện cấp lương thực, cầu ông che chở chống phi. Ông lại dùng mưu giết được Bàn Văn Nghĩa đóng ở gần sông Hồng, hùng cứ đã lâu ở đây, triều đình không trị nổi, sống bằng cướp bóc. Sau vụ bình phục Bàn Văn Nghĩa thì Lưu Vĩnh Phúc liên lạc với quan quân triều đình Việt Nam, được triều đình thưởng Thập phẩm Thiên hộ. Sau đó, cả vùng Lục Yên, Lào Cai rộng lớn được Lưu trị an dưới quyền của quan Tuần phủ. Tuần phủ Tam Tuyên tán dương Lưu : "Được ông đến trừ cho mối lo lớn, muôn dân cảm kích, triều đình dựa trọng như Trường thành".

(Theo : Trần Văn Giàu, *Chống xâm lăng*, Sđd, tr.411 – 413)

### **Người Việt Nam vịnh về Lưu Vĩnh Phúc**

Lưu Vĩnh Phúc được người Việt Nam quý mến. Cụ Nguyễn Quang Bích người đã làm môi giới đưa Lưu về với triều đình Việt Nam, cũng là người cùng Lưu Vĩnh Phúc chiến đấu chống Pháp ở Sơn Tây, Hưng Hoá, từ lúc Hàm Nghi xuất bôn thì làm Khâm sai đại thần ở Bắc Kỳ có bài sau đây nói về tài cung kiếm và tinh thần quyết chống Pháp của Lưu :

*"Khả lân vô học mượn từ thân,  
Cung kiếm tài cao thực ti luân,  
Đáo để hùng tâm chung bất toả,  
Bắc quy do thế sát dương nhân".*

Tạm dịch là :

*"Giữ mình ít học cũng nên thương,  
Cung kiếm tài cao ít kẻ lường,  
Đáo để anh hùng lòng bất khuất  
Về Tàu còn nguyện giết Tây dương".*

Kẻ về Bắc, người tiếp tục chiến đấu ở trời Nam, cả hai lưu luyện nhau :

*"Văn đạo Nam Khê khứ bộ từ  
Quân tâm bất lực ngã tâm bi  
Viên thiên vụ lộ trường minh khắc,  
Do hựu lai nhân đính hội kì".*

Tạm dịch là :

*"Nghe nói Nam Khê chậm bước đường,  
Lòng kia buồn bã, dạ này thương,  
Trời Nam mưa móc xin ghi nhớ,  
Còn có người qua ước hội trường".*

(Theo : *Thơ Nguyễn Quang Bích*, Kiều Hỷ dịch)

### **Trách nhiệm của phong kiến nhà Nguyễn**

Hồi tưởng cuộc chiến đấu anh dũng vô song của dân tộc Việt Nam ta ở Nam Bộ lúc bấy giờ, ruột gan chúng ta đau như cắt xé. Giá như triều đình lúc bấy giờ không phải ở trong tay vua chúa nhà Nguyễn mà ở trong tay những người kế tục sự nghiệp của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, kế tục sự nghiệp yêu nước và anh dũng của Nguyễn Huệ thì phong trào kháng Pháp lúc bấy giờ ở Nam Bộ chắc còn mạnh mẽ hơn nhiều, nhất là đã được lãnh đạo thống nhất và kiên trì đấu tranh cho đến thắng lợi, đồng thời phong trào ấy chắc được sự ủng hộ kiên quyết của cả nước, như vậy đất Đồng Nai anh dũng từ đó đã trở nên bức thành đồng ngăn chặn bọn cướp nước phương Tây xâm phạm đất nước chúng ta ở Nam Bộ, và do đó đã bảo vệ vẹn toàn độc lập và thống nhất của Tổ quốc.

(Theo : Phạm Văn Đồng, *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*,

NXB Văn học, 1969)